

ĐỀ ÔN CẤP TỐC LUYỆN THI VÀO LỚP 6 MÔN TIẾNG VIỆT
ĐỀ SỐ 1

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào một chữ cái (A, B, C hoặc D) đứng trước đáp án đúng ở mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Dòng nào sau đây chỉ gồm các từ láy ?

- A. Lạ lẫm, lạnh lùng, lần lượt, lạnh lạnh, lú lẩn
- B. Héo hắt, hì hục, hả hê, ham hố, hoà hoãn
- C. Mênh mông, mê man, mong muốn, mịn màng, méo mó.
- D. Nhí nhảnh, nhẹ nhõm, nhón nháo, nhạt nhẽo, nhảm nhí.

Câu 2. Từ nào dưới đây **không** cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. Vi vu. B. Vo ve. C. Vòng vèo. D. Vi vút

Câu 3. Trong hai câu văn “Năm 1543, Cô-péc-ních cho xuất bản một cuốn sách chứng minh rằng chính trái đất mới là một hành tinh quay xung quanh mặt trời. Phát hiện của nhà thiên văn học làm mọi người sững sốt, thậm chí nó còn bị coi là tà thuyết vì nó ngược với những lời phán bảo của Chúa trời”, cụm từ “phát hiện của nhà thiên văn học được dùng để thay thế cho:

- A. “trái đất mới là một hành tinh quay xung quanh mặt trời”.
- B. “trái đất mới là một hành tinh”.
- C. “cuốn sách.
- D. “tà thuyết”.

Câu 4. Có mấy quan hệ từ trong các câu sau: “Cành cây mập mập, nằm ngang, vươn tỏa như những gọng ô. Trên cái gọng ô ấy xoè tròn một chiếc ô xanh ngút ngát. Là trăm đen chỉ to bằng bàn tay đưa trẻ lên ba, nhưng dài chừng một gang”

- A. Ba. B. Bốn. C. Năm D. Sáu

Câu 5. Dòng nào sau đây chứa các từ đồng nghĩa hoàn toàn?

- A. Cầm, nắm, giữ. B. Tàu hỏa, xe lửa, hỏa xa.
- C. Tử vong, qua đời, hi si D. Nhìn, xem, ngắm.

Câu 6. Chủ ngữ của câu “Và khi dãy đèn bên đường bắt đầu thấp lên những quả tròn màu tím nhạt, chuyển dần sang màu xanh lá cây và cuối cùng nở bung ra trong màu trắng soi rõ mặt người qua lại thì khoảnh khắc yên tĩnh của buổi chiều cũng chấm dứt.” là:

- A. “dãy đèn bên đường”
- B. “những quả tròn màu tím nhạt”.
- C. “khoảnh khắc yên tĩnh của buổi chiều”.
- D. “mặt người qua lại”

Câu 7. Dấu phẩy trong câu: “Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành” dùng để làm gì?

- A. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ - vị ngữ và ngăn cách các vế trong câu ghép.
- B. Ngăn cách các đối tượng trong dãy liệt kê và ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu
- C. Ngăn cách các vế trong câu ghép và ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu
- D. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ – vị ngữ và ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu

Câu 8. Trong bài thơ *Về ngôi làng đang xây* (Đồng Xuân Lan), câu thơ nào **không** sử dụng biện pháp tu từ so sánh?

- A. “Giàn giáo tựa các lồng che chở”
- B. “Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc”
- C. “Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong”.
- D. “Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây”

Trình bày nội dung trả lời vào phần để trống ở mỗi câu dưới đây:

PHẦN II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Trình bày nội dung trả lời vào phần để trống ở mỗi câu dưới đây:

Đọc và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Bài 1. (1,0 điểm)

a. Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, hai gạch dưới bộ phận vị ngữ của câu văn sau
“Em cứ nghĩ những búp măng ấy chính là những đứa con thân yêu của tre năm năm tháng tháng được mẹ chăm chút, ngày một lớn lên, ngày một trưởng thành trong bóng mát yêu thương”

Xét về mặt cấu tạo ngữ pháp, câu văn trên thuộc kiểu câu gì?

.....
B. Đặt một câu nghi vấn với mục đích đưa ra lời yêu cầu, đề nghị.

.....
Bài 2. (2,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Sau này làm công tác Đội ở một phường, có lần tôi phải vận động Lái, một cậu bé lang thang, đi học. Tôi đã theo Lái trên khắp các đường phố. Một lần, tôi bắt gặp cậu ngẩn ngơ nhìn theo đôi giày ba ta màu xanh của một cậu bé đang dạo chơi. Tôi quyết định chọn đôi giày ba ta màu xanh để thưởng cho Lái trong buổi đầu cậu đến lớp. Hôm nhận giày, tay Lái run run, môi cậu mấp máy, mắt hết nhìn đôi giày, lại nhìn xuống đôi bàn chân mình đang ngọ nguậy dưới đất. Lúc ra khỏi lớp, Lái cột hai chiếc giày vào nhau, đeo vào cổ, nhảy tung tung”

(Trích Đôi giày ba ta màu xanh, Hàng Chức Nguyên,
Tiếng Việt 4, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

a. Chi tiết nào thể hiện sự quan tâm của nhân vật “tôi” dành cho Lái - một cậu bé lang thang ?

.....
.....
.....
.....

b. Tại sao khi được tặng giày, nhân vật Lái không xỏ vào chân đi mà “cột hai chiếc giày vào nhau, đeo vào cổ, nhảy tung tung”?

.....
.....
.....
.....

c. Câu chuyện trên khiến ta liên tưởng đến một câu nói của nhà văn Mỹ Hellen Keller: “Tôi đã khóc vì không có giày để đi cho đến khi tôi nhìn thấy một người không có chân để đi giày”. Từ đó, em rút ra được bài học gì cho mình?

.....
.....
.....

Bài 3. (3,0 điểm) Bài thơ Lửa đèn của Phạm Tiến Duật có đoạn

“ Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu
 Trở lối sang mùa hè,
Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ xíu
Thấp mùa đông ấm những đêm thâu,
 Quả ớt như ngọn lửa đèn dầu
Chạm đầu lưỡi chạm vào sức nóng ...
 Mạch đất ta dồi dào sức sống
Nên nhành cây cũng thấp sáng quê hương”

a. Trong câu thơ : “ Quả ớt như ngọn lửa đèn dầu/ Chạm vào lưỡi chạm vào sức nóng”. có hai từ “chạm”. Em hãy giải nghĩa từng từ “chạm” đó và cho biết đó là hiện tượng từ nhiều nghĩa hay từ đồng âm?

.....

.....

.....

b. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 7 câu) nêu cảm nhận của em về những dòng thơ trên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 2

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào một chữ cái (A, B, C hoặc D) đứng trước đáp án đúng ở mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Câu nào dưới đây mắc lỗi dùng từ

- A. Hàng hậu vệ chính là điểm yếu lớn nhất của đội bóng
- B. Trong xã hội ta, không ít người vẫn còn hàng quan với vấn đề môi trường
- C. Chủ nhật tuần trước, chúng em được đi thăm quan vườn quốc gia Ba Vì
- D. Ngôi nhà được xây dựng rất kiên cố trên ngọn đồi.

Câu 2. Cho đoạn văn

"Màu lúa chín dưới đồng lại. Nắng nhạt ngủ màu (...)Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan (...) không trông thấy cuống, như những chuối tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít (...)

(Trích : Quang cảnh làng mạc ngày mùa, Tô Hoài,
Tiếng Việt 5, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Dòng nào nêu đúng trình tự các từ cần điền vào dấu ba chấm trong đoạn văn trên?

- A. Vàng hoe - vàng ối - vàng lịm - vàng xuộm.

- B. Vàng xuộm - Vàng hoe - vàng lịm - vàng ối
C. Vàng hoe - vàng ối - vàng xuộm - vàng lịm
D. Vàng xuộm - vàng hoe - vàng ối - vàng lịm.

Câu 3. Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

- A. Ngọn gió êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sáng khoái tâm hồn ta.
B. Núi non, sóng nước tươi đẹp của Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam gắn vóc mà nhân dân ta đời nọ kiếp kia mãi mãi giữ gìn
C. Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng.
D. Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người

Câu 4. Tổ hợp nào sau đây là tục ngữ

- A. Ăn thừng uống vại
B. Ăn có nơi chơi có chốn.
C. Ăn chực nằm chờ
D. Ăn ngay nói thẳng.

PHẦN II TỰ LUẬN

Câu 1. (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới.

“(1) Ngồi xem anh Thận làm việc thật thích: có cái gì rất khoẻ rất say trong công việc của anh, sinh động và hấp dẫn lạ thường. (2) Nay đây, anh bắt lấy thỏi thép hồng như bắt lấy 1 con cá sống. (3) Dưới những nhát búa hăm hở của anh, con cá lửa ấy vùng vẫy, quẩn quại, giãy lên đành đạch. (4) Những chiếc vảy của nó bắn ra tung tóe thành những tia lửa sáng rực. (5) Nó nghiêng răng ken két, nó cưỡng lại anh, nó không chịu khuất phục”

(Trích người thợ rèn, Nguyễn Ngọc)

a) Dấu hai chấm (:) trong câu (1) có tác dụng gì?

.....

b) Câu (3) được liên kết với các câu khác bằng phép liên kết nào? Chỉ ra các từ ngữ có tác dụng liên kết.

.....
.....
.....

c) Xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên. Qua các biện pháp tu từ ấy, em có cảm nhận gì về việc của anh Thận?

.....
.....
.....

Câu 2. (2,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

“Chất trong vị ngọt mùi hương
Lặng thầm thay những con đường ong bay.
Trải qua vơi mưa nắng vơi đầy

Men trời đất đủ làm say đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày”
(Trích hành trình của bầy ong, Nguyễn Đức Mậu)

a) Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên

.....

.....

.....

.....

b) Việc dùng từ “chất” trong câu thơ thứ nhất có gì đặc sắc?

.....

.....

.....

Ghi lại các từ ghép tổng hợp được sử dụng trong câu thơ trên.

.....

d) Qua đoạn thơ trên , em có cảm nhận gì về sự vất vả cũng như lợi ích của bầy ong đối với con người ? Hình ảnh những chú ong gợi liên tưởng đến những người nào trong cuộc sống quanh ta?

Bài 3. Thật thú vị khi được quan sát những con người chăm chỉ và hăng say lao động. Em hãy viết một đoạn văn (7 đến 10 câu) tả một người đang say mê làm việc mà em có dịp quan sát được.

[illegible]

ĐỀ SỐ 3

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Câu văn sau đây có mấy trạng ngữ

“Hình như con sông Hương rất nhạy cảm với ánh sáng nên đến lúc tối hẳn, đứng trên cầu chăm chú nhìn xuống, người ta vẫn còn thấy những mảng sắc mơ hồng ửng lên như một thứ ảo giác trên mặt nước tối thẫm”

A. Một trạng ngữ. C. Hai trạng ngữ. B. Ba trạng ngữ. D. Bốn trạng ngữ.

Câu 2. Cho câu văn: “Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn.”

Chủ ngữ của câu văn trên là

A. “tiếng lanh canh”
B. “tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng”.
C. “mặt sông”
D. “tiếng lanh canh của thuyền chài”

Câu 3. Cho bài ca dao sau:

“Bà già đi chợ Cầu Đông

Hỏi xem quẻ bói lấy chồng lại chăng?

Thầy Bói gieo quẻ nói rằng

Lợi thì có lợi nhưng răng không còn.”

Các từ "lợi" trong bài ca dao trên là:

A. từ đồng nghĩa. B. từ đồng âm. C. từ trái nghĩa. D. từ nhiều nghĩa.

Câu 4. Câu văn nào dưới đây là câu ghép?

A. Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chín San

B. Mới đầu xuân năm kia, những hạt thảo quả gieo trên đất rừng, qua một năm, đã lớn cao tới bụng người.

C. Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ.

D. Thảo quả như những đóm lửa hồng, ngày qua ngày lại thấp lên nhiều ngọn mới, nhấp nháy vui mắt.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới.

“Dòng sông mới điệu làm sao

Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha
Trưa về trời rộng bao la
Áo xanh sông mặc như là mới may.
Chiều trôi thơ thần ánh mây
Cài lên màu áo hây hây ráng vàng”

(Trích Dòng sông mặc áo, Nguyễn Trọng Tạo)

a) Ghi lại những từ chỉ màu sắc có trong đoạn thơ trên. Vì sao dòng sông lại có nhiều màu sắc như vậy?

.....
.....
.....

b) Giải nghĩa từ “điệu” trong đoạn thơ trên. Có thể thay từ “điệu” bằng từ “đẹp” được không? Vì sao?

.....
.....
.....

c) Biện pháp tu từ nào được sử dụng xuyên suốt đoạn thơ trên? Qua biện pháp tu từ đó, em cảm nhận được điều gì về dòng sông và tình cảm của tác giả ?

.....
.....
.....

Bài 2. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Giọng bà trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông. Nó khắc sâu vào trí nhớ tôi dễ dàng, và như những đoá hoa, cũng dịu dàng, rực rỡ, đầy nhựa sống. **Khi bà mỉm cười, hai con người đen sẫm nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả, đôi mắt ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui.**”

a) Nêu nội dung chính của đoạn văn.

.....
.....
.....

b) Cho biết từ nào là từ không cùng nhóm trong dãy từ sau và nêu rõ lí do em chọn từ đó: *trầm bổng, dịu hiền, ấm áp, tươi vui*

.....
.....
.....

c) Xác định thành phần câu (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ) của câu văn in đậm trong đoạn văn trên và cho biết đây là câu đơn hay câu ghép.

.....
.....
.....

Bài 3. (3,0 điểm)

Xung quanh ta có bao người thân yêu, luôn yêu thương và sẵn sàng giúp đỡ ta trong cuộc sống. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 7-10 câu) tả lại gương mặt của một người thân yêu của em.

[illegible]

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

“Chấm không đua đòi may mặc. Mùa hè một áo cánh nâu. Mùa đông rét mướt cũng chỉ hai áo cánh nâu. Chấm mộc mạc như hòn đất. **Hòn đất ấy bầu bạn với nắng với mưa để cho cây lúa mọc lên hết vụ này qua vụ khác, hết năm này qua năm khác.**”

(Trích Cô Chấm, Đào Vũ, Tiếng Việt 5, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

a) Qua đoạn văn trên, em thấy cô Chấm là người có tính cách như thế nào?

.....

.....

.....

.....

b) Câu văn in đậm trong đoạn văn trên được liên kết với câu khác bằng phép liên kết nào? Chỉ ra từ ngữ liên kết.

.....

.....

.....

.....

b) Xét theo cấu tạo, câu văn “ Mùa hè một áo cánh nâu”. thuộc kiểu câu gì ?

.....

.....

.....

Bài 2. Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

“Em yêu màu nâu
Áo mẹ sờn bạc,
Đất đai càn cù
Gỗ rừng bát ngát”

(Trích Sắc màu em yêu, Phan Đình Ân)

a) Dấu hai chấm (:) trong đoạn thơ trên có tác dụng gì?

.....

.....

.....

b) Đoạn thơ gợi cho em điều gì về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam ? Tình cảm của bạn nhỏ dành cho mẹ, cho quê hương mình như thế nào?

.....

.....

.....

Bài 3. Đã năm năm gắn bó với mái trường tiểu học thân yêu và sắp phải rời xa trường. Em hãy viết đoạn văn khoảng (7 đến 10 câu) tả lại trường em vào một khoảnh khắc mà em nhớ nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 5

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

- A. Xôn xao, nhộn nhịp, mong muốn, hồi hộp
- B. Khó khăn, vất vả, huy hoàng, lom khom.
- C. Hương hoa, thơm tho, thơm thơm, thấp thỏm.
- D. Lăn tăn, mặn mà, inh ỏi, ít ỏi.

Câu 2. Xét về từ loại, từ nào dưới đây khác với các từ còn lại

- A. Xanh ngắt. B. Rực rỡ. C. Chói lọi. D. Hoa hồng.

Câu 3. Từ nào sau đây không đồng nghĩa với các từ còn lại?

- A. Siêng năng B. Chăm chỉ. C. Làm việc. D. Chịu khó.

Câu 4. Các vế trong câu ghép: “Vì Tấm chăm chỉ, siêng năng nên cô ấy đã bắt được nhiều tôm tép,” biểu thị quan hệ gì?

- A. Quan hệ tăng tiến. B. Quan hệ nguyên nhân – kết quả.
- C. Quan hệ tương phản. D. Quan hệ giả thiết – kết quả.

Câu 5. Chủ ngữ trong câu: “Qua khe đậu, ló ra mấy quả ớt đỏ chói.” là:

- A. Qua khe đậu. B. mấy quả ớt đỏ chói
- C. ló ra D. ló ra mấy quả ớt

PHẦN II. TỰ LUẬN (10,0 điểm)

Bài 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới.

“Mưa đến rồi, lẹt đẹt. . . lẹt đẹt. . . mưa giáo đầu. Những giọt nước lăn xuống mái phen nứa: mưa thực rồi. Mưa ù xuống khiến cho mọi người không tưởng được là mưa lại kéo đến chóng thế. Lúc này là mấy giọt lách tách, bây giờ bao nhiêu nước tuôn rào rào. Nước xiên xuống, lao xuống, lao vào trong bụi cây. Lá đào, lá na, lá sồi vẩy tại run rẩy. Con gà sống ướt lướt thướt ngật ngưỡng tìm chỗ trú. Mưa xuống sầm sập, giọt ngã, giọt bay, bụi nước tỏa trắng xóa. Trong nhà bỗng tối sầm, một mùi nồng ngai ngái, cái mùi xa lạ, man mác của

những trận mưa mới đầu mùa. Mưa rào rào trên sân gạch. Mưa đồm độp trên phen nứa, đập bùng bùng vào lòng lá chuối. Tiếng giọt tranh đồ ồ ồ.....

Nước chảy đỏ ngòm bốn bề sân, cuộn cuộn dồn vào các rãnh cống đổ xuống ao chuôm. Mưa xối nước được một lúc lâu thì bỗng trong vòm trời tối thẫm vang lên một hồi ục ục ì ầm. Tiếng sấm, tiếng sấm của mưa mới đầu mùa. . .

Mưa đã ngớt. Trời rạng dần. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran. Mưa tạnh, phía đông một mảng trời trong vắt. Mặt trời ló ra, chói lọi trên những vòm lá bưởi lấp lánh.”

(Trích Mưa rào - Tô Hoài)

- Tìm các từ láy có trong đoạn trích trên. Nhận xét cách sử dụng từ láy của nhà văn
- Xác định biện pháp nghệ thuật trong câu sau: “ Lá đào , lá na, lá sồi vẩy tai run rẩy.”
- Đặt một câu văn có từ đồng âm với từ được in đậm “**trong** vắt”
- Viết đoạn văn miêu tả cảm nhận của em về cơn mưa rào qua đoạn trích trên.

Bài 2. Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Nhìn ra xa ngút ngát Bao sắc màu cỏ hoa Con thác réo ngân nga Đàn dê soi đáy suối	Giữa ngút ngàn cây trái Dọc vùng rừng nguyên sơ Không biết thực hay mơ Ráng chiều như hơi khói
---	---

(Trích Trước cổng trời, Nguyễn Đình Ảnh)

- Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp:
ngút ngát, sắc màu, cỏ hoa, con thác, đàn dê, cây trái, ngút ngàn, hơi khói
- Từ ghép tổng hợp.....
- Từ ghép phân loại.....
- Từ láy.....
- Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn thơ trên? Nêu tác dụng của biện pháp đó.
.....
.....
.....
.....
- Em hiểu nghĩa của từ “ ngút ngát” là gì ?
.....
.....
.....
.....
- Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ trên.

Bài 3. Dr. Blair Justice có viết: “ Có ít nhất một người bạn để ta chia sẻ những tư tưởng và tình cảm thì tốt hơn là có cả một lũ bạn hời hợt”. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 9- 11 câu) tả một người bạn thân của em

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Từ nào dưới đây không phải là từ láy?

- Câu 2.** Từ ngọt” trong trường hợp nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc?

- B. Nắng vào quả cam, nắng ngọt. (Xuân Quỳnh).

- C. Đàn ngọt, hát hay. (Thành ngữ).

- D. Ai đi chùa ngọt đã từng/Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau. (Ca dao).

Câu 3. Các từ được in đậm trong câu sau thuộc từ loại gì?

Cảnh vật trưa hè ở đây **yên tĩnh**, cây cối đứng **im lìm**, không gian **vắng lặng** không một tiếng động nhỏ,

- A. Động từ. B. Đại từ C. Danh từ. D. Tính từ.

Câu 4. Đọc và cho biết đoạn văn có mấy hình ảnh so sánh?

“ Từ những cành sấu non bật ra những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon. Hoa sấu thơm nhẹ. Vì hoa chua chua thấm vào đầu lưỡi, tưởng như vị nắng non của mùa hè mới đến vừa đọng lại”

(Trích *Mùa hoa sấu*, Bằng Sơn)

- A. 1 B. 2. C. 3. D. 4.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Chỉ ra cách liên kết giữa hai câu sau:

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

“Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ủa ra cây gạo. Nhưng kìa, cả một vạt đất xung quanh gốc gạo phía mặt sông lở thành hố sâu hoắm..”

Bài 2. . Xác định các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ và cho biết tác dụng của các dấu phẩy trong các câu sau:

- a. *Khoảng gần trưa, khi sương tan, đây là khi chợ náo nhiệt nhất.*
- b. *Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau tỏa mùi hương.*

Bài 3. Tìm quan hệ từ và cặp quan hệ từ trong đoạn trích sau, và nêu rõ tác dụng của chúng:
“ Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn chăm chỉ học tập , còn Vạc thì lười biếng, suốt ngày chỉ nằm ngủ. Cò bảo mãi mà Vạc chẳng nghe. Nhờ chăm chỉ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp.”

Bài 4 (1.0 điểm)
Bước vào sân trường, em chợt nghe tiếng ve kêu râm ran và thấy những chùm hoa phượng vĩ nở rộ báo hiệu mùa hè đã đến. Em hãy viết một đoạn văn từ 10 – 12 câu để miêu tả khung cảnh trường học khi hè sang.

[illegible]

ĐỀ SỐ 7

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Trả lời câu hỏi bằng cách khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Từ nào sau đây không đồng nghĩa với các từ còn lại?

- A. Từ trần B. Từ giã C. Mất D. Hi sinh

Câu 2. Đọc đoạn văn sau và cho biết đoạn văn có bao nhiêu từ láy?

“Thế đấy, biển luôn thay đổi màu sắc tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắt nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời âm âm giông gió, biển đục ngầu, giận dữ... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế

(Theo Vũ Tú Nam, Văn miêu tả, Tuyển chọn, NXB Giáo dục, 2002)

- A. 7. B. 5. C. 8. D. 9.

Câu 3. Câu nào dưới đây không phải là câu ghép?

- A. Thề đấy, biển luôn thay đổi màu sắc tùy theo sắc mây trời.
B. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.
C. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà, biển đổi sang màu xanh lục.
D. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế.

Câu 4. Câu văn “*Đề nghị mọi người giữ trật tự*” thuộc kiểu câu nào?

- A. Câu cầu khiến. B. Câu cảm thán. C. Câu trần thuật. D. Câu nghi vấn.

Câu 5. Từ nào dưới đây có tiếng “ đồng” không có nghĩa là cùng?

- A. Đồng hương B. Thân đồng C. Đồng cảm D. Đồng chí

Câu 6. Dòng nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. Bộ Quốc phòng B. Bộ Tài Nguyên và Môi Trường
C. Bộ Công Thương D. Bộ Giáo dục và đào tạo

Câu 7. Nhóm từ nào dưới đây **không** phải là nhóm các từ láy?

- A. loay hoay, mát mẻ, khéo léo B. mờ mả, máu mủ, mơ mộng
C. mờ mịt, hóm hỉnh, mệnh mông D. tru tréo, hót hải, run run

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn sau:

“Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc dăm chiêu, gắt gỏng.”

.....

.....

.....

Bài 2. Xác định các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ và cho biết tác dụng của các dấu phẩy trong các câu sau:

Đã hơn một tuần nay, Lan thấy Hòa có chiếc áo len vàng thật đẹp.

a) Chẳng bao lâu tôi đã trở thành một chàng rể thanh niên cường tráng.

.....

.....

.....

Bài 3. Dấu gạch ngang trong các trường hợp sau có tác dụng gì?

a) Tôi lại trở về sông Cấm - dòng sông thơ ấu thân thương, nơi tôi đã sinh ra và lớn lên với bao kỉ niệm vui buồn.

b) Tôi quắc mắt:

- Sợ gì ? Mày bảo tao sợ cái gì ? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa!

- Thừa anh, thế thì hừ hừ em xin sợ. Mời anh cứ đùa một mình thôi.

Bài 4. Bởi vì ảnh hưởng của đại dịch covid- 19, em và các bạn phải học trực tuyến tại nhà. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) kể lại một tiết học trực tuyến tạo cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 8

Phần I. Trắc nghiệm (2.5 điểm)

Trả lời câu hỏi bằng cách khoanh tròn chữ cái đứng đầu câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. Chót vót B. Lênh khênh C. Chông chênh D. Hát hò

Câu 2. Phần gạch chân trong câu: “Mùa lũ, dòng sông ầm ầm chảy ngày đêm như thác.” làm rõ nghĩa cho từ nào dưới đây?

- A. Dòng sông B. Lũ C. Chảy D. Thác

Câu 3. Xét về mặt từ loại, nhóm từ “địa điểm, địa chỉ, địa phương” có điểm gì chung?

- A. Đều là tính từ C. Đều là danh từ
B. Đều là động từ D. Đều là quan hệ từ

Câu 4. Đọc đoạn văn sau và cho biết trong đoạn văn có bao nhiêu từ láy?

“Thời gian cứ thế trôi qua. Cây trong vườn bốn mùa lặng lẽ đơm hoa kết trái. Bọn trẻ chúng tôi cứ hồn nhiên hưởng hoa thơm, trái ngọt từ vườn cây nhà ông bà. Để rồi một hôm nào đó như hôm nay đây, tôi bùi ngùi tưởng nhớ người đã nhọc nhằn trồng cây cho chúng tôi hái quả.”

- A. 3 từ láy B. 4 từ láy C. 5 từ láy D. 6 từ láy

Câu 5. Xác định chủ ngữ trong câu: “Nắng bắt đầu len tới rừng cây, rực rỡ sắc vàng hòa với ánh sáng chói chang của trưa hè.”

- A. Nắng bắt đầu len tới rừng cây C. Nắng, ánh sáng
B. Nắng D. nắng, sắc vàng

Câu 6. Câu nào dưới đây không có trạng ngữ chỉ thời gian?

- A. Tháng giêng, trăng trong veo trên nền trời thăm thẳm.
B. Cuối năm, các cửa hàng đều trang hoàng lộng lẫy.
C. Trong vườn, hoa trái ngào ngạt hương thơm, rực rỡ sắc màu.
D. Mùa hè, bầu trời rất nóng và cháy lên những tia sáng rực rỡ.

Câu 7. Câu nào sau đây là câu ghép chỉ mục đích?

- A. Nhà tôi để xe ở dưới hầm chung cư.
- B. Bạn Lan để quên cặp sách ở lớp học.
- C. Tôi ra tỉnh học để lại sau lưng mọi kỷ niệm thuở ấu thơ.
- D. Tôi cố gắng rèn luyện để bản thân ngày càng hoàn thiện.

Câu 8. Câu nào sau đây không phải là câu ghép?

- A. Tôi đang làm bài tập cô giáo giao hôm qua.
- B. Tôi chạy, nó cũng chạy.
- C. Lòng tôi càng thất lại, khóe mắt tôi cay cay.
- D. Chiếc lá chòng chành, chú nhái bén ngơ ngác nhìn xung quanh.

Câu 9. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn văn: “Khi mùa thu đến, cảnh vật có nhiều thay đổi. Bầu trời xanh như mặt nước mặt mỗi trong ao.”?

- A. Nhân hóa, nói quá
- B. Nhân hóa, so sánh
- C. So sánh, nói quá
- D. So sánh, chơi chữ

Câu 10. Phép nhân hóa trong câu thơ sau được tạo ra bằng cách nào?

“Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ”

- A. Dùng từ ngữ vốn gọi người để gọi vật
- B. Dùng từ ngữ vốn chỉ tính chất của người để chỉ tính chất của vật.
- C. Trò chuyện, xưng hô với vật như với người.
- D. Dùng những từ vốn chỉ hoạt động của người để chỉ hoạt động của vật.

Phần II. Đọc hiểu (3.5 điểm)

Trong bài “Trước cổng trời”, tác giả Nguyễn Đình Ảnh đã viết:

Giữa hai bên vách đá	Giữa ngút ngàn cây trái
Mở ra một khoảng trời	Dọc vùng rừng nguyên sơ
Có gió thoảng, mây trôi	Không biết thực hay mơ
Cổng trời trên mặt đất	Ráng chiều như hơi khói...
Nhìn ra xa ngút ngát	
Bao sắc màu cỏ hoa	

Con thác réo ngân nga

Đàn dê soi đáy suối

Câu 1. (0.5 điểm) Đứng ở công trời, tác giả thấy công trời có những đặc điểm gì?

Câu 2. (0.5 điểm) Từ vị trí công trời nhìn ra xa, tác giả đã thấy những sự vật nào?

Câu 3. (0.5 điểm) Chỉ rõ và gọi tên một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 4. (2.0 điểm) Viết một đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu, nêu cảm nhận của em về cảnh sắc nơi công trời được miêu tả trong đoạn thơ trên.

Phần III. Viết (4.0 điểm)

Ngày 6/4/2022, sau gần một năm ở nhà học trực tuyến vì dịch Covid 19, học sinh thành phố Hà Nội đã hân hoan đến trường học tập trực tiếp.
Em hãy viết một bài văn kể lại ngày đầu tiên đầy niềm vui ấy.

ĐỀ SỐ 9

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lớn. [...] Chiếc xuồng cuối cùng được thả xuống. Ai đó kêu lên: “Còn chỗ cho một đứa bé”. Hai đứa trẻ sức tỉnh, lao ra.

- Đứa nhỏ thôi! Nặng lắm rồi. - Một người nói.

Nghe thế, Giu-li-ét-ta sững sờ, buông thõng hai tay, đôi mắt thần thờ tuyệt vọng.

Một ý nghĩ vụt đến, Ma-ri-ô hét to: “Giu-li-ét-ta, xuống đi! Bạn còn bố mẹ...”

Nói rồi, cậu ôm ngang lưng Giu-li-ét-ta thả xuống nước. Người ta nắm tay cô lôi lên xuồng.

Chiếc xuồng bơi ra xa. Giu-li-ét-ta bàng hoàng nhìn Ma-ri-ô đang đứng bên mạn tàu, đầu ngừng cao, tóc bay trước gió. Cô bật khóc nức nở, giơ tay về phía cậu: “Vĩnh biệt Ma-ri-ô!”

(Trích Một vụ đắm tàu, A-mi-xi.

Tiếng Việt 5, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu 1. Vì sao Giu-li-ét-ta “buông thõng hai tay, đôi mắt thần thờ tuyệt vọng” ?

- A. Vì con tàu đang chìm dần vào biển khơi, còn chiếc xuồng đang bơi ra xa.
- B. Vì sắp phải xa Ma-ri-ô để lên xuồng cứu hộ.
- C. Vì muốn nhường cho Ma-ri-ô xuống xuống trước mình.
- D. Vì biết mình không được xuống xuồng, không còn cơ hội sống sót.

Câu 2. Lí do nào khiến Ma-ri-ô quyết định nhường cơ hội xuống xuồng cho Giu-li-ét-ta?

- A. Giu-li-ét-ta là con gái, cần được bảo vệ, yêu thương.
- B. Giu-li-ét-ta vẫn còn bố mẹ, có người đang mong đợi cô trở về.
- C. Ma-ri-ô trông thấy sự tuyệt vọng trong mắt của Giu-li-ét-ta.
- D. Ma-ri-ô tự tin mình có thể thoát khỏi hiểm nguy.

Câu 3. Dòng nào sau đây không nêu đúng phẩm chất mà Ma-ri-ô thể hiện qua đoạn trích trên?

- A. Ma-ri-ô là một cậu bé dũng cảm.
- B. Ma-ri-ô là một người bạn tốt, một người con hiếu thảo.
- C. Ma-ri-ô là người nhân ái, sẵn sàng hi sinh vì người khác.
- D. Ma-ri-ô là cậu bé mạnh mẽ, quyết đoán.

Câu 4. Trong những câu dưới đây, câu nào là câu cầu khiến?

A. “Còn chỗ cho một đứa bé”.

B. “Nặng lắm rồi”.

C. “Giu-li-ét-ta, xuống đi!”.

D. “Vĩnh biệt Ma-ri-ô!”.

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. (1,0 điểm)

a. Đặt một câu có từ “Hà Nội” được dùng như một tính từ.

.....

b. Đặt một câu có từ “yêu thương” được dùng như một danh từ.

.....

Bài 2. (1,0 điểm) Cho tổ hợp từ: “Những ngày tháng chúng tôi được học dưới mái trường tiểu học thân yêu này”.

a. Vì sao nói tổ hợp từ trên chưa tạo thành một câu?

.....

b. Sửa lại tổ hợp từ trên để tạo thành một câu hoàn chỉnh theo hai cách khác nhau.

.....

Bài 3. (2,0 điểm) Cho đoạn thơ sau:

“Bảo bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm
hà nó thấp áo vàn

Thương nhau, tre chẳng ở riêng

Luỹ thành từ đó mà nên
hỡi người.”

(Trích Tre Việt Nam, Nguyễn Duy,

Tiếng Việt 4, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên.

.....

.....

.....

.....

.....

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

C. Thấy xấu hổ vì mặc cái áo được chữa lại từ chiếc áo quân phục cũ đã sờn vai.

D. Thấy thương mẹ phải vất vả nuôi con khôn lớn mà không có chồng bên cạnh.

Câu 3. Dòng nào sau đây nêu đúng nhất nội dung chính của đoạn văn trên?

A. Tả cái áo của ba để lại sau khi đã hi sinh trong một lần đi tuần tra biên giới.

B. Thể hiện tình cảm yêu mến, tự hào của nhân vật “tôi” dành cho chiếc áo.

C. Ca ngợi sự dũng cảm hi sinh của ba và sự tảo tần, khéo léo của mẹ.

D. Thể hiện tình cảm gia đình yêu thương, ấm áp dù ba đã hi sinh.

Câu 4. Trong đoạn văn trên có bao nhiêu từ láy?

A. Ba.

B. Bốn.

C. Năm.

D. Sáu.

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. (1,0 điểm) Tìm ba từ ghép và ba từ láy có chứa tiếng “sạch”.

.....

.....

Bài 2. (1,0 điểm) Ghép thêm một bộ phận vào tổ hợp “Ba đã hi sinh trong một lần đi tuần tra biên giới” để được một câu có:

a. Sử dụng một cặp quan hệ từ.

.....

.....

b. Một trạng ngữ chỉ mục đích.

.....

.....

Bài 3. (2,0 điểm) Cho đoạn thơ:

“Rồi đến chị rất thương

Rồi đến em rất thảo

Ông lành như hạt gạo

Bà hiền như suối trong”

(Trích Cao Bằng, Trúc Thông,

Tiếng Việt 5, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Gọi tên và chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh thể hiện các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên. Nêu tác dụng của việc sử dụng các biện pháp tu từ đó.

.....

.....

.....

.....
.....
.....
Bài 4. (4,0 điểm) Em hãy viết bài văn miêu tả quang cảnh trường em vào giờ ra chơi.

ĐỀ SỐ 11

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Trả lời câu hỏi bằng cách khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Dãy từ nào sau đây chưa tạo thành câu hoàn chỉnh?

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- A. Những viên bi tròn xoe, long lanh ấy. B. Cuốn sách ở ngăn bàn.
C. Bút để viết. D. Hoa nở.

Câu 2. Từ “tay” trong câu nào dưới đây có cùng nghĩa với từ “tay” trong câu thơ: “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”

- A. Đó là một tay đua xuất sắc.
B. Chúng ta cùng chung tay bảo vệ trái đất mãi xanh tươi.
C. Mình cùng nắm tay nhau đi khắp thế gian.
D. Cai lệ là tên tay sai của bọn thống trị ở làng quê xưa.

Câu 3. Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nghĩa của thành ngữ “Cây nhà lá vườn”?

- A. Cây cối trồng trong vườn nhà.
B. Khu vườn xanh tốt quanh năm.
C. Những thứ tự mình làm ra, hoặc có sẵn quanh mình.
D. Cuộc sống gần gũi với thiên nhiên.

Câu 4. Dãy từ nào sau đây chỉ gồm các từ láy?

- A. Nho nhỏ, nhỏ nhắn, nhỏ nhẹ, nhỏ nẻ.
B. Mập mạp, mũm mĩm, mong manh, mềm mại.
C. Ngộ nghĩnh, ngúc ngắc, ngang ngược, ngó nghiêng.
D. Long lanh, lung linh, lú lẫn, lạ lẫm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Cũng vào khoảng cuối tháng ba, các cây sấu đầu mọc ở các vùng quê Bắc Bộ đâm hoa và người ta thấy hoa sấu đầu nở như cười. Hoa nhỏ bé, lấm tấm mấy chấm đen, nở từng chùm, đu đưa như đưa võng mỗi khi có gió. Có người cho hoa đó là một thứ hoa không vương giả như hoa đào, phong lan, mai mận... Nhưng các cụ thực biết thưởng hoa lại quả quyết không có một loài hoa nào thơm một cách chân thật, quê mùa như thế.”

a) Giải nghĩa từ “vương giả” được dùng trong đoạn văn trên và cho biết từ “vương giả” thuộc từ loại gì? Tìm trong đoạn văn trên một từ trái nghĩa với từ “vương giả”.

.....
.....
.....

b) Phân tích thành phần câu của câu văn được in đậm trong đoạn văn trên và cho biết theo cấu tạo, câu văn đó thuộc kiểu câu gì?

c) Các câu văn trong đoạn văn trên được liên kết với nhau bằng những phép liên kết nào? Chỉ ra từ ngữ thể hiện phép liên kết đó.

Bài 2. (2,0 điểm) Cho câu thơ:

“Bà cụ lão bán hàng bên miếu cô,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.”

(Trích Chơ Tết, Đoàn Văn Cừ,

Tiếng Việt 4, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

a) Từ “gội” trong câu thơ trên được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

b) Em cảm nhận được điều gì độc đáo, thú vị trong câu thơ “Nước thời gian gội tóc trắng phau phau”?

Bài 3. (3,0 điểm)

Con đường đến trường đã vô cùng thân thuộc với em mỗi ngày đi học. Hãy viết đoạn văn (7–10 câu) tả lại con đường đến trường của em.

ĐỀ SỐ 12

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm)

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Cách diễn đạt nào sau đây không cần thiết phải sử dụng quan hệ từ?

- A. tiếng hót dịu dặt của hoạ mi
- B. học bài ở nhà
- C. giỏi về toán
- D. đẹp như tranh

Câu 2. Dấu phẩy trong câu: “Những cánh buồm chung thuỷ cùng con người, vượt qua bao sóng nước, thời gian.” có tác dụng gì?

- A. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu
- B. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ
- C. Ngăn cách các vế trong câu ghép
- D. Ngăn cách các từ ngữ cùng làm vị ngữ

Câu 3. Câu nào sau đây là câu ghép?

- A. Đèn đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.
- B. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.
- B. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sắc sỡ rực lên.
- D. Sau một hồi len lách mãi miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp.

Câu 4. Cặp từ nào sau đây có thể điền vào chỗ ... để có thành ngữ hoàn chỉnh: “... nhà ... bụng”?

- A. Nhỏ - to
- B. Bé – lớn
- C. Hẹp – rộng
- D. Xấu – đẹp

PHẦN II: TỰ LUẬN (8.0 điểm)

Bài 1 (3.0 điểm)

Trong chuỗi câu: “Phía sau làng tôi có một con sông lớn chảy qua. [...] Tôi yêu con sông vì nhiều lẽ, trong đó một hình ảnh tôi cho là đẹp nhất, đó là những cánh buồm. Có những ngày nắng đẹp trời trong, những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng.”

(theo Băng Sơn - SGK Tiếng Việt 5, tập 1)

a) Câu in đậm liên kết với câu ngay trước đó bằng cách nào? Em hãy chỉ rõ từ ngữ làm nhiệm vụ liên kết.

.....

.....

.....

.....

.....

b) Tìm một từ đồng nghĩa với từ “phẳng lặng”. Theo em, có thể thay thế từ đồng nghĩa vừa tìm vào vị trí từ “phẳng lặng” trong câu văn in đậm ở trên được không? Vì sao?

c) Tình cảm nhà văn Bằng Sơn dành cho cảnh buồm, dòng sông "làng tôi" đã khơi gợi trong em những cảm xúc gì về quê hương, đất nước?

Bài 2 (2.0 điểm)

Cho câu văn: “Cây rơm như một cây nấm khổng lồ không chân.” (trích Cây rơm - SGK Tiếng Việt 5, tập 1)

a) Từ “chân” được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

b) Câu văn có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Em hình dung như thế nào về “cây rom” qua biện pháp nghệ thuật đó?

Bài 3 (3,0 điểm)

Góp phần làm đẹp cho cuộc sống của chúng ta là biết lao động thầm lặng mà bác lao công là một người như thế. Em hãy viết một đoạn văn (từ 7 – 10 câu) tả bác lao công đang làm việc.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Khoanh vào một chữ cái (A, B, C hoặc D) đứng trước đáp án đúng ở mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Từ in đậm trong câu nào sau đây bị dùng sai?

- A. Ở đây có mạng in-tơ-nét với **đường chuyên** tốc độ cao.
- B. Nhận được **đường chuyên** thuận lợi của đồng đội, Quang Hải đã ghi bàn thắng cho đội tuyển Việt Nam .
- C. Thảo được mẹ tặng một chiếc **dây chuyên** nhân dịp sinh nhật.
- D. Nhà máy mới trang bị một **dây chuyên** sản xuất tự động.

Câu 2. Câu thơ nào dưới đây có chứa cặp từ đồng nghĩa?

- A. “Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi”.
- B. “Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày”.
- C. “Rễ siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù”.
- D. “Thị thơm thì giấu người thơm
Chăm làm thì được áo cơm, cửa nhà”.

Câu 3. Có bao nhiêu đại từ trong đoạn văn sau đây?

Hùng nói: “Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không?”
Quý và Nam cho là có lí. Nhưng đi được mười bước, Quý vội reo lên: “Bạn Hùng nói không đúng. Quý nhất phải là vàng.”

- A. Ba. B. Bốn. C. Năm. D. Sáu.

Câu 4. Câu tục ngữ nào sau đây **không** có cùng nội dung với câu “Góp gió thành bão.”?

- A. Gieo gió gặt bão.
- C. Năng nhặt chặt bị.
- B. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.
- D. Ít chất chịu hơn nhiều phung phí.

Câu 5. Từ nào **không** cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. Kinh thành. B. Thủ đô. C. Đô thành. D. Kinh đô.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Câu 6. Trong câu văn: “Mấy con mang vàng hết như màu lá khộp đang ăn cỏ non.”, chủ ngữ của câu là:

- A. “Mấy con mang”.
- B. “Mấy con mang vàng”.
- C. “Mấy con mang vàng hết như màu lá khộp”.
- D. “lá khộp”.

Câu 7. Có mấy từ ghép tổng hợp trong câu văn sau?

“Núi non, sông nước tươi đẹp của Hạ Long là một phần của non sông Việt Nam gấm vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn”

- A. Năm.
- B. Sáu.
- C. Bảy.
- D. Tám

Câu 8. Cho đoạn văn:

“Trẻ con lừa bò ra bãi đê. Con đê rực lên màu vàng của đàn bò đứng đỉnh bước. Ngõ đây là một con đê vàng đang uốn lượn. Những cánh đồng lúa xanh mướt, dập dờn trong gió nhẹ; chúng đuổi nhau mãi, đuổi nhau mãi từ ven làng đến tít tắp chân đê.”

Từ “chúng” trong đoạn văn trên thay thế cho:

- A. “Trẻ con”
- B. “Đàn bò”
- C. “Con đê vàng đang uốn lượn”
- D. “Những cánh đồng lúa”

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Trình bày nội dung trả lời vào phần để trống ở mỗi câu dưới đây:

Đọc và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Bài 1. (1,0 điểm) Cho câu văn:

“Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lễ phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.”

a. Xác định thành phần câu của câu văn trên và cho biết về mặt cấu tạo ngữ pháp câu văn trên thuộc kiểu câu gì?

.....

.....

.....

b. Viết lại câu văn trên để tạo thành một câu cảm thán.

.....

.....

.....

Bài 2. (2,0 điểm) Cho các câu văn:

- (1) Cánh hoa rung rinh, vẫy vẫy như mời gọi trăng vàng xuống chơi.
- (2) Và khi trăng lên, cánh hoa lại nghiêng mình hứng lấy ánh trăng ngọt ngào, dịu mát.
- (3) Những cánh hoa mỏng mảnh rơi rơi, rắc đầy trên mặt ao.
- (4) Chiếc thuyền hoa chòng chành hòa mình với màu tím của nước chiều.
- (5) Từng chùm hoa tím tím lắc lư theo chiều gió.
- (6) Mấy chú cá rô tưởng mỗi ngoi lên, chỉ thấy đâu đây những con thuyền tím.
- (7) Mùa khế ra hoa.

a. Sắp xếp các câu văn trên thành một đoạn văn hoàn chỉnh. Đặt tên cho đoạn văn đó.

b. Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào? Những biện pháp tu từ đó đã góp phần thể hiện vẻ đẹp gì của những chùm hoa khế?

Bài 3. (3,0 điểm) Khép lại bài thơ Sang năm con lên bảy, nhà thơ Vũ Đình Minh viết:

“Đi qua thời thơ ấu
Bao điều bay đi
Chỉ còn trong đời thật
Tiếng người nói với con
Hạnh phúc khó khăn hơn
Mọi điều con đã thấy
Nhưng là con giành lấy
Từ hai bàn tay con”

a. Người cha trong đoạn thơ trên muốn nhắn nhủ với con điều gì khi con sắp lên bảy tuổi?

b. Lên bảy tuổi, bạn nhỏ bước vào lớp Một, bắt đầu quãng đời học sinh với bao hi vọng và niềm tin của cha mẹ. Thời gian trôi nhanh, giờ bạn đã là học sinh lớp 5. Hãy đóng vai bạn nhỏ ấy, viết cho bố một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) để kể về những “khó khăn” và những điều “hạnh phúc” mình đã có trong năm năm qua.

ĐỀ SỐ 14

Câu 1 (1,5 điểm)

Đọc các đoạn văn sau:

(1) Niềm tự hào chính đáng của chúng ta trong nền văn hóa Đông Sơn chính là bộ sưu tập trống đồng hết sức phong phú. [...] Nổi bật trên hoa văn trống đồng là hình ảnh con người hòa với thiên nhiên. Con người lao động, đánh cá, săn bắn. Con người đánh trống, thổi kèn. Con người cầm vũ khí bảo vệ quê hương và tung bừng nhảy múa mừng chiến công hay cảm tạ thần linh,... Đó là con người thuần hậu, hiền hòa, mang tính nhân bản sâu sắc.

(Trống đồng Đông Sơn - Theo Nguyễn Văn Huyền)

(2) Từ ngày còn ít tuổi, tôi đã thích những tranh lợn, gà, chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tổ nữ của làng Hồ. Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lề phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân. Họ đã đem vào cuộc sống một cách nhìn thuần phác, càng ngắm càng thấy đậm đà, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui.

(Tranh làng Hồ - Theo Nguyễn Tuân)

(3) Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời. Chiếc áo tân thời là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.

(Tà áo dài Việt Nam - Theo Trần Ngọc Thêm)

a. Nối sự vật ở cột A và thông tin ở cột B cho phù hợp.

A	B
(1) Trống đồng Đông Sơn	(a) Kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung
(2) Tranh làng Hồ	(b) Làm nổi bật hình ảnh con người thuần hậu, hiền hòa, mang tính nhân bản sâu sắc trên hoa văn
(3) Áo dài Việt Nam	(c) Thể hiện cách nhìn thuần phác, đậm đà, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui của người nghệ sĩ

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

b. Ba sự vật được giới thiệu trong ba đoạn văn trên có điểm gì chung? Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng.

- A. Đều là tác phẩm thuộc nghệ thuật tạo hình
- B. Đều là nhạc cụ cổ truyền của Việt Nam
- C. Đều là biểu tượng cho vẻ đẹp của người phụ nữ
- D. Đều là sản phẩm văn hóa truyền thống dân tộc

c. Viết một câu bộc lộ cảm xúc của em về một trong ba sự vật được giới thiệu ở trên.

Câu 2 (1,0 điểm)

Gạch dưới từ ngữ đúng chính tả trong các cặp sau:

- (1) bánh chưng/bánh trung
- (2) tranh dành/tranh giành
- (3) giày vò/dày và
- (4) đen sì/đen xì
- (5) hoạch hoẹ/hoạch hoệ
- (6) xuất sắc/xuất xắc
- (7) nguệch ngoạc/ nguệch ngoạc
- (8) ăn nên làm ra/ăn lên làm ra

Câu 3 (0,5 điểm)

Khoanh vào một từ trong dãy từ sau theo yêu cầu:

- a. Từ không cùng nhóm về cấu tạo: xanh um, mát rượi, tươi tốt, hoa phượng
- b. Từ không cùng nhóm về nghĩa: bình đẳng, bình tâm, bình thản, điềm nhiên

Câu 4 (1,0 điểm)

Đọc các câu sau và điền thông tin phù hợp vào chỗ trống:

- (1) Dưới lũy tre xanh, **bò** nằm ngẫm nghĩ.
- (2) Em bé đã biết **bò**.
- (3) Chiếc xe ì ạch **bò** lên dốc.

a. Từ “bò” trong câu số (1) thuộc từ loại:

b. Quan hệ giữa từ “bò” trong các câu trên là đồng âm hay nhiều nghĩa?

- Từ “bò” trong câu số (1) và (2):

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- Từ “bò” trong câu số (2) và (3):

Câu 5 (1,5 điểm)

Đọc các câu sau:

- (1) Bức tranh thứ nhất vẽ một hồ nước tĩnh lặng.
- (2) Bên cạnh thác nước, một con chim mẹ đang làm tổ trong bụi cây.
- (3) Nhà vua càng ngắm bức tranh thứ hai, ông càng thấm thía: bình yên thực sự là ở trong chính tâm hồn mỗi người.
- (4) Bức tranh thứ hai vẽ cảnh một ngọn núi cao và một thác nước dữ dội.
- (5) Mặc dù thác nước gào thét nhưng chim mẹ vẫn đậu yên bình trong tổ.
- (6) Ngày xưa, một nhà vua nọ tổ chức cuộc thi vẽ tranh về cảnh yên bình nhất và ông đã chọn được hai bức tranh.

a. Sắp xếp các câu trên theo trật tự hợp lí:

b. Phân loại câu (2), (3), (6) vào hai nhóm sau:

Câu đơn	Câu ghép
Câu số	Câu số

Câu 6 (0,5 điểm)

Đọc câu văn sau:

Khi tu hú gọi mùa vải chín và ve râm ran đàn đồng ca mùa hạ, hoa phượng như đón lấy đủ sắc thắm của hoa gạo, hoa hồng, bông bành chảy rục suốt hè.

(Cuộc chạy tiếp sức của sắc đỏ - Theo Phạm Lê Châu)

Khoanh vào chữ cái trước đáp án nêu đúng bộ phận chủ ngữ của câu văn trên.

- A. tu hú
- B. ve
- C. hoa phượng
- D. hoa phượng như đón lấy đủ sắc thắm của hoa

Câu 7 (1,0 điểm)

Chỉ ra và nêu ngắn gọn tác dụng của phép nhân hóa được sử dụng trong câu văn ở câu 6.

.....
.....
.....

Câu 8 (3,0 điểm)

Mùa hè đến rồi! Sau chuỗi ngày ở nhà vì dịch bệnh COVID-19, em mơ ước được đi đâu? Lên núi ngắm cảnh mây trời, làng bản trong sương; xuống biển hòa mình cùng làn nước trong xanh và chạy chân trần trên cát hay trở về làng quê với cánh đồng lúa chín vàng óng ả,...?

Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) miêu tả một cảnh thiên nhiên mà em mơ ước được đến khám phá trong mùa hè này.

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 15

Bài 1. (1,5 điểm) Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng... nhớ một vùng núi non.”

(Trích Cửa sông, Quang Huy,

Tiếng Việt 5, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

- Hai từ in đậm trong đoạn thơ được sử dụng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?
- Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.
- Tìm một thành ngữ hoặc tục ngữ cũng có nội dung tương tự như nội dung khổ thơ trên.

Bài 2. (0,5 điểm) Tìm từ khác loại trong dãy từ sau và giải thích lí do của sự lựa chọn đó.

truyền đạo, truyền tin, truyền máu, truyền bá

Bài 3. (0,5 điểm) Nêu tác dụng của dấu hai chấm trong các trường hợp sau:

- Thu vội xuống nhà Hằng mời bạn lên xem để biết rằng: Ban công có chim về đậu tức là vườn rồi.
- Điều văn của vua Lê còn có câu: “Ai cũng sống, sống như ông, thật đáng sống. Ai cũng chết, chết như ông, chết như sống”.

Bài 4. (0,5 điểm) Tìm từ viết đúng quy tắc viết hoa tiếng Việt trong dãy từ sau:

A-lêch-xây, Thủ Đô Hà Nội, hồ Gươm, Xa-xa-cô xa-xa-ki

Bài 5. (1,5 điểm) Cho đoạn văn sau:

“Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cộc cằn này.”

(Trích Tình quê hương, Nguyễn Khải,

Tiếng Việt 5, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

- Em hiểu từ “đắm đắm” có nghĩa là gì?
- Chỉ ra những phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn trên và từ ngữ thể hiện những phép liên kết đó.
- Phân tích cấu tạo câu: “Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo.”

Bài 6. (1,0 điểm)

- Đặt một câu có từ “với” là động từ.
- Đặt một câu có từ “với” là quan hệ từ.

Bài 7. (0,5 điểm) Sắp xếp các câu sau thành một đoạn văn hoàn chỉnh.

- (1) Vua muốn kén cho con một người chồng thật xứng đáng.
- (2) Có hai chàng trai đến xin cầu hôn công chúa tên là Sơn Tinh và Thủy Tinh.
- (3) Hùng Vương thứ 18 có một người con gái xinh đẹp tuyệt trần tên là Mị Nương.
- (4) Sơn Tinh mang đầy đủ lễ vật đến trước và rước được Mị Nương về.

Bài 8. (0,5 điểm) Tìm từ láy thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- Tiếng suối chảy
- Tiếng của những người đi chợ sớm gọi nhau.

Bài 9. (0,5 điểm) Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

- cô giáo tận tình chỉ bảo bạn ấy đã tiến bộ rất nhiều.
- mưa bão to hàng cây ven đường vẫn kiên cường đứng vững.

Bài 10. (3,0 điểm) Tưởng tượng mình là dòng sông Tô Lịch, hãy viết một đoạn văn khoảng (7 – 9 câu) kể về cuộc đời bất hạnh của mình.

ĐỀ SỐ 16

Em trả lời câu hỏi và làm bài tập bằng các cách sau: Khoanh tròn vào từ hoặc chữ cái trước ý trả lời mà em chọn Viết từ ngữ, ý kiến, câu văn, đoạn văn của em vào chỗ chấm (....)

Câu 1 (1,5 điểm) Tìm các chữ viết sai trong đoạn văn và chữa lại cho đúng:

Cứ thế, chú chim sâu sống qua một mùa nắng ấm. Đến mùa đông. Đây là mùa đầu tiên chú

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

phải chải qua trong đời chú. Vườn cây vào mùa đông, lá vàng bay nả tả trên nền đất lạnh. Xương giá cuộn quanh ngọn những cành khô. Đêm xuống, gió bắc thổi hun hút. Chú chim sâu rét. Chú đâm lẩn lờng. Chú nằm vo tròn trong cái tổ lá ngái treo đu đưa.

Các chữ viết sai	Chữ viết đúng
(1)	
(2)	
(3)	
(4)	
(5)	

Câu 2 (0,5 điểm) Trong dãy từ sau có 1 từ không cùng nghĩa với các từ còn lại. Đó là từ nào? Vì sao?

thánh thót, liú lo, lách chách, tíu tít, ríu rít

Câu 3 (0,5 điểm) Quan hệ về nghĩa giữa tốt và xấu cũng như quan hệ về nghĩa giữa cao và từ nào trong những từ sau? Vì sao?

- A. xa
- B. cạn
- C. thấp
- D. ngắn

Câu 4 (0,5 điểm) Chọn quan hệ từ như, vì, cho, để, bằng để điền vào từng chỗ trống cho thích hợp:

- A. mũ ... len
- C. mũ ... bơi
- B. mũ ... (cái) lưỡi trai
- D. mũ ... người đi xe máy
- E. Con nhó mang mũ ... trời nắng đấy.

Câu 5 (0,5 điểm) Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào từng chỗ trống trong mỗi câu sau:

- A. gà chịu khó tập bơi nó đã biết bơi.
- B. Âm nhạc đem lại niềm vui cho chúng ta nó còn làm tâm hồn ta đẹp hơn.

Câu 6 (0,75 điểm) Mẹ con đi chợ chiều mới về là một câu còn thiếu dấu câu. Em hãy thực hiện các yêu cầu và trả lời câu hỏi ở dưới:

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

1) Điền 01 dấu phẩy vào vị trí thích hợp để hoàn thành câu.

Mẹ con đi chợ chiều mới về.

2) Ai đi chợ?

A. Mẹ đi chợ.

B. Con đi chợ.

C. Mẹ và con đi chợ

3) Ý nào dưới đây đúng với nội dung của câu vừa được em hoàn thành.

A. Đã đi chợ và đã về.

B. Chuẩn bị đi chợ.

C. Đã đi chợ nhưng chưa về

Câu 7 (0,25 điểm) Câu nào đã được tách đúng bộ phận chủ ngữ và bộ phận vị ngữ của câu?

A. Hình ảnh bà // ngồi trên bậc cửa mỉm cười sung sướng nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành còn đọng lại mãi trong tâm trí tôi.

B. Hình ảnh bà ngồi trên bậc cửa // mỉm cười sung sướng nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành còn đọng lại mãi trong tâm trí tôi.

C. Hình ảnh bà ngồi trên bậc cửa mỉm cười sung sướng //nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành còn đọng lại mãi trong tâm trí tôi.

D. Hình ảnh bà ngồi trên bậc cửa mỉm cười sung sướng nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành //còn đọng lại mãi trong tâm trí tôi.

Câu 8 (0,5 điểm) Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để có hai câu liên kết:

A. Nhà tôi có một cây nhãn tơ. Vào cuối mùa xuân nhìn thật thích.

B. Em rất thích học môn Tiếng Việt. đã đem lại cho em tình yêu vẻ đẹp của tiếng nói dân tộc.

Câu 9 (2 điểm) Dưới đây là thông tin về một số cuốn sách.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Thứ tự	Tên sách	Tác giả	Nơi xuất bản
1	Bu Bu kể về cha mẹ (Sách dành cho Bé mẫu giáo học theo chủ điểm)	Hà Yên (kể) Nguyễn Văn Tiến (minh họa)	NXB Trẻ
2	Cần làm gì khi xảy ra hỏa hoạn?	Nguyễn Thị Hiếu Nguyễn Minh Thảo	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Giáo dục trẻ mẫu giáo sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả	Trần Thị Thu Hòa Hoàng Thu Hương	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Kĩ năng phòng tránh đuối nước	Lý Thị Hằng Nguyễn Minh Huyền (biên soạn)	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Tôt-tô-chan cô bé ngồi bên cửa sổ	Tét-su-kô Ku-ro-y-a- na-gi	NXB Thời đại
6	Những truyện hay viết cho thiếu nhi	Vũ Tú Nam	NXB Kim Đồng
7	Cây khế	(Truyện cổ tích Việt Nam)	NXB Văn học
8	Học cách ứng xử	Chu Nam Chiếu, Tôn Văn Hiếu	NXB Kim Đồng

- 1) Theo em, cuốn sách nào có nội dung giáo dục kĩ năng bảo vệ môi trường?
.....
.....
- 2) Theo em, cuốn sách nào có nội dung gần nhất với nội dung của cuốn “Kĩ năng phòng tránh đuối nước”?
.....
.....
- 3) Cuốn sách nào kể truyện dân gian Việt Nam?
.....
.....
- 4) Trong số những cuốn sách kể trên, 3 cuốn sách nào thuộc loại sách văn học?
.....
.....

Câu 10 (3,0 điểm) Em viết phần thân bài của bài văn theo đề sau:

Có một cây bút đã làm bạn với một số học sinh ngoan suốt năm học lớp 5, chứng kiến bạn học sinh ấy chăm chỉ học tập và đạt thành tích tốt thế nào. Em hãy vào vai của cây bút, tả lại hoạt động của bạn học sinh ngoan ấy trong một buổi học.

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the entire width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐỀ SỐ 16

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Khoanh vào một chữ cái (A, B, C hoặc D) đứng trước đáp án đúng ở mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Từ nào bị dùng sai trong câu văn sau?

“Các bạn có nhu cầu, nguyện vọng gì thì cứ mạnh dạn đề cử, ban giám hiệu nhà trường sẽ xem xét, sẽ giải quyết.”

A. “nguyện vọng”

B. “mạnh dạn”

C. “đề cử”

D. “xem xét”

Câu 2. Từ in đậm trong dòng nào dưới đây là các từ đồng âm?

A. **địa** lí, **địa** ốc, **địa** phương, **địa** chất.

B. **nguyên** thủy, **nguyên** sinh, **nguyên** bản, **nguyên** tác.

C. **học** liệu, **học** viên, **học** thức, **học** viện.

D. **bảo** vệ, **bảo** vật, **bảo** hiểm, **bảo** ban.

Câu 3. Dòng nào sau đây **chưa** viết đúng chính tả?

A. Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội

B. Đài Truyền hình Việt Nam

C. Liên đoàn Bóng đá Thế giới

D. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Câu 4. Từ in đậm trong câu thơ nào sau đây không được dùng với nghĩa chuyển?

A. Tuổi thơ **chở** đầy cô tích

B. Dòng sông lời mẹ **ngọt ngào**

C. Thời gian **chạy** qua tóc mẹ

D. Lưng mẹ cứ **còng** dần xuống

Câu 5. Quan hệ giữa hai vế trong câu ghép sau là quan hệ gì?

“Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như thoa phấn trên những toà nhà cao tầng của thành phố, khiến chúng trở nên nguy nga, đậm nét.”

A. Quan hệ nguyên nhân – kết quả.

B. Quan hệ tương phản

C. Quan hệ tăng tiến

D. Quan hệ điều kiện – kết quả

Câu 6. Dòng nào nêu đúng tác dụng của dấu hai chấm (:) trong câu sau?

“- Hai người nói đều có lí nên ta xử thế này: tám vải xé đôi, mỗi người một nửa.”

A. Đánh dấu nội dung giải thích cho phần đứng trước.

B. Đánh dấu chuỗi liệt kê.

C. Ngăn cách các vế trong câu ghép

D. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

Câu 7. Dòng nào nêu đúng trình tự các từ cần điền vào chỗ trống trong đoạn thơ sau?

“Em yêu ...(1)..
Đồng bằng, rừng núi
Em yêu ... (2)...
Lúa đồng chín rộ.
Em yêu ...(3)...
Hoa cà, hoa sim
Em yêu ...(4)...
Áo mẹ sờn bạc.”

A. màu vàng – màu xanh – màu nâu – màu tím

B. màu nâu – màu vàng – màu xanh – màu tím

C. màu xanh – màu vàng – màu tím – màu nâu

D. màu tím – màu xanh – màu vàng – màu nâu

Câu 8. Cho câu văn: “Bên bờ nông giang vắt qua cánh đồng, giữa những tốp trẻ con, bay lên những ngọn khói xanh lơ.”

Chủ ngữ của câu văn trên là:

A. “bên bờ nông giang”.

C. “cánh đồng”.

B. “những ngọn khói xanh lơ”.

D. “những tốp trẻ con”.

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Đọc và trả lời các câu hỏi sau:

Bài 1. (1,0 điểm) Cho câu văn sau:

“Đó là một chàng kị sĩ rất bảnh, cưỡi ngựa tía, dây cương bằng vàng ông và một nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong mái lầu son.”

a. Xác định thành phần câu của câu văn trên và cho biết theo cấu tạo ngữ pháp câu văn trên thuộc kiểu câu gì?

b. Đặt một câu có thành phần trạng ngữ và vị ngữ đứng trước chủ ngữ.

Bài 2. (2,0 điểm) Cho đoạn văn sau:

“Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng lòe cửa biển. Xóm lưới cũng ngập trong nắng đó. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái nhà chen chúc của bà con làng biển. Sứ còn thấy rõ những vạt lưới đan bằng sợi ni lông óng vàng, phất phơ bên cạnh những vạt lưới đen ngăm, trụi trụi.

Nắng sớm ấm chiếu người Sứ. Ánh nắng chiếu vào đôi mắt chị, tắm mượt mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa của chị.”

(Trích Quê hương, Anh Đức,

Tiếng Việt 4, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

a. Trong đoạn trích trên, tác giả miêu tả ánh nắng theo trình tự nào? Những chi tiết nào cho em biết điều đó?

b. Ánh nắng chiếu đến đâu, vẻ đẹp của quê hương, của con người cũng toả sáng đến đó. Em hãy nêu cảm nhận của mình về vẻ đẹp của làng chài ven biển và vẻ đẹp của chị Sứ – một người con của làng chài được thể hiện qua các đoạn văn trên.

Bài 3. (3,0 điểm) Đọc bài ca dao sau và trả lời các câu hỏi:

“Cày đồng đang buổi ban trưa,

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi bụng bát cơm đầy,

Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần!”

a. Ghi lại một cặp từ trái nghĩa có trong bài ca dao trên. Cặp từ trái nghĩa ấy góp phần thể hiện điều gì trong nội dung bài ca dao?

b. Em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 7 câu) nói về vai trò của lao động đối với con người.

ĐỀ SỐ 17

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Các vế trong câu ghép sau đây có mối quan hệ ý nghĩa gì với nhau: “ Khi tiếng ve kêu râm ran trên khắp cả nẻo đường thì mùa hè đã thực sự về đến thành phố”

A. Quan hệ điều kiện - kết quả

B. Quan hệ tương phản

C. Quan hệ nguyên nhân- kết quả D. Quan hệ tăng tiến

Câu 2. Từ nào sau đây không phải là từ ghép tổng hợp?

A. Sông nước B. Chạy nhảy C. đá bóng D. Ăn ngủ

Câu 3. Câu nào sau đây không phải là câu cầu khiến?

A. Em hãy đóng cửa sổ lại đi
B. Ôi, em hãy dừng hành động đó lại ngay!
C. Bát cháo này ngon tuyệt!
D. Tất cả mở sách giáo khoa trang 41!

Câu 4. Dòng nào sa đây chỉ gồm các từ láy?

A. Xinh xắn , lấp lánh , nóng nảy, giận dữ
B. Tươi tắn , mộc mạc, độc đáo, tùm tĩm
C. Róc rách , linh kinh, bình chọn , lắt léo
D. Học hành, lững thững, long lanh, phong phanh

Câu 5. Câu văn dưới đây đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

“Gọi là kênh Bọ Mắt vì ở đó tụ tập không biết cơ man nào là bọ mắt, đen như hạt vừng, chúng cứ bay theo thuyền từng bầy như những đám mây nhỏ, ta bị nó đốt vào da thịt chỗ nào là chỗ đó ngứa ngứa nổi mẩn đỏ tấy lên”

A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. So sánh D. Hoán dụ

Câu 6. Câu nào dưới đây đã dùng dấu gạch chéo / để phân tách chủ ngữ và vị ngữ?

A. Từ xa / , tiếng gà trống gáy sớm đã vang lên, đánh thức mọi người khỏi giấc ngủ say.
B. Từ xa, tiếng gà trống / gáy sớm đã vang lên, đánh thức mọi người khỏi giấc ngủ say.
C. Từ xa, tiếng gà trống gáy sớm / đã vang lên , đánh thức mọi người khỏi giấc ngủ say
D. Từ xa, tiếng gà trống gáy sớm đã vang lên/, đánh thức mọi người khỏi giấc ngủ say

Câu 7. Từ “mắt” nào sau đây được dùng theo nghĩa chuyển?

A. Đôi mắt bé Na tròn xoe và đen nhánh như hạt nhãn lồng.
B. Ngoài vườn, những trái na đã bắt đầu mở mắt
C. Mẹ đưa Hà đi cắt kính, vì mắt em bị cận thị
D. Tú đang tập tự nhỏ thuốc nhỏ mắt cho mình

Câu 8. Trong các câu sau, câu nào không chứa các cặp từ trái nghĩa?

A. Lên thác xuống ghềnh.
B. Thất bại là mẹ thành ông
C. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo
D. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn- Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người

PHẦN II . TỰ LUẬN

Câu 1.(1 điểm) Cho đoạn văn sau:

Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở hoa trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ông vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rú nhau lặng lẽ bay đi.

(trích Lao xao - Duy Khán)

a. Em hãy tìm ra các từ ghép và từ láy có trong đoạn văn trên.

.....
.....
.....

b. Em hãy xếp các từ ghép vừa tìm được thành hai nhóm: từ ghép tổng hợp và từ ghép phân loại.

Câu 2. Em hãy phân tích cấu tạo của các câu ghép sau. Và cho biết các vế trong các câu ghép được nối với nhau bằng cách nào.

- Bài toán khó quá, Lan loay hoay mãi mà vẫn chưa giải được.

Câu 3.(1 điểm) Cho khổ thơ sau:

Mẹ đất nuôi cây
 Dì mưa tiếp nước
 Cậu nắng từng ngày
 Ủ cành ấm áp.
 (Nguyễn Lãm Thắng)

Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ trên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 4.(1 điểm) Em hãy viết tiếp vào chỗ trống để tạo thành câu ghép hoàn chỉnh.

a. nên Hùng phải mang vở xuống hỏi bố.

b. Trời mây hôm nay trở rét buốt,.....

c. Ánh nắng ấm áp chiếu xuống khoảng sân nhỏ phía trước nhà

Câu 5. (4 điểm) Em hãy viết một bài văn tả lại dòng sông trên quê hương em.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chỉ một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước phương án trả lời đúng.

Câu 1. Ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra vào năm nào?

- A. Năm 1945. B. Năm 1954. C. Năm 1969. D. Năm 1976.

a) Từ “thừa thớt” thuộc từ loại nào?

Câu 2.

a) Từ “thừa thớt” thuộc từ loại nào?

- A. Quan hệ từ. B. Danh từ. C. Động từ. D. Tính từ.

b) Dòng nào dưới đây giải thích đúng nghĩa của từ “thiên nhiên”?

- A. Tất cả những gì do con người tạo ra.
B. Tất cả những gì không do con người tạo ra.
C. Tất cả mọi thứ tồn tại xung quanh con người.
D. Tất cả nhà cửa, cây cối, rừng núi, biển trời, muông thú.

Câu 3. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

- A. Nhỏ nhẹn, nhỏ nhẹ, nhỏ nhắn, nhỏ nhoi, nhẹ nhẹ.
B. Nhỏ nhắn, nhỏ nhoi, nhỏ nhỏ, nhẹ nhẹ, nhỏ nhẹn.
C. Nhỏ bé, nhẹ nhẹ, nhỏ nhẹn, nhỏ nhoi, nhỏ nhắn.
D. Nho nhỏ, nhẹ nhàng, nhẹ nhõm, nhỏ xinh.

Câu 4.

a) Có mấy cách nối các vế trong câu ghép?

- A. Bốn. B. Ba. C. Hai. D. Một.

b) Cặp quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ chấm để tạo ra câu ghép biểu thị quan hệ giả thiết - kết quả trong câu: "Nam kiên trì tập luyện ... câu ấy sẽ trở thành vận động viên giỏi." là:

- A. Nhờ ... mà ... B. Nếu ... thì ... C. Do ... nên ... D. Vì ... nên ...

Câu 5. “Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, (...). Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ.”

Đoạn văn trên tả đặc điểm gì của biển?

- A. Tả các sắc màu của biển.
B. Tả vẻ đẹp của biển vào những thời điểm khác nhau.
C. Tả sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc của mây trời.
D. Tả vẻ đẹp của biển theo sắc của mây trời.

PHẦN II TỰ LUẬN

Câu 1.

a) Hãy chỉ ra từ dùng sai trong đoạn hội thoại dưới đây và sửa lại cho đúng.

- Bố ơi, bố có thể viết trong bóng tối được không?
- Bố viết được.
- Nhưng bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.

b) Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ (nếu có) trong các câu sau:

- Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình, mái chùa cổ kính.

.....
.....
- Nhờ thời tiết thuận nên lúa tốt.
.....
.....

Câu 2. Trong bài “Mầm non” nhà thơ Võ Quảng có viết:

“ Mầm non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ rơi
Nó đứng dậy giữa trời
Khoác áo màu xanh biếc”

a) Khổ thơ trên đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

.....
.....

b) Em cảm nhận được điều gì từ hình ảnh “mầm non” ở khổ trên?

.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 19

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Đọc đoạn trích trong bài “Mùa thảo quả” của Ma Văn Kháng rồi trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu cho bên dưới:

“(1) Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chín San. (2) Gió thơm. (3) Cây cỏ thơm. (4) Đất trời thơm. (5) Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm ủ ấp trong từng nếp áo, nếp khăn.”

Lưu ý: Học sinh chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi.

Câu 1. Từ nào sau đây không phải từ phép tổng hợp?

A. Ngọt lựng. B. Thôn xóm. C. Cây cỏ. D. Đất trời.

Câu 2. Từ nào sau đây là từ láy?

A. Ủ ấp. B. Lướt thướt. C. Cây cỏ.

Câu 3. Các động từ có trong câu văn số (1) của đoạn trích: “Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chín San” là:

A. Bay, quyến, đi, rải. B. Bay, quyến, rải, vào.
C. Bay, đi, rải, đưa. D. Bay, quyến, rải, đưa.

Câu 4. Trong câu văn số (1): “: “Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chín San” có mấy tính từ?

A. 1 B. 2. C. 3 D. 4

Câu 5. Từ “lướt thướt” trong câu “Gió tây lướt thướt bay qua rừng...” cho em hiểu điều gì về ngọn gió tây?

- A. Ngọn gió tây thổi mạnh
- B. Ngọn gió tây mang theo nhiều hơi nước.
- C. Ngọn gió tây nhẹ nhàng, kéo dài.
- D. Ngọn gió tây rất khô và nóng.

Câu 6. Từ nào sau đây không thể thay thế cho từ “quyên” trong câu văn số (1) “Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyên hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chín San” của đoạn trích?

- A. Mang.
- B. Đem.
- C. Rủ.
- D. Đuổi.

Câu 7. Câu văn số (1) “Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyên hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chín San” trong đoạn trích có mấy vị ngữ?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 8. Chủ ngữ của câu “Hương thơm đậm ủ ấp trong từng nếp áo, nếp khăn” là:

- A. “Hương thơm”.
- B. “Hương thơm đậm
- C. “Nếp áo”.
- D. “Nếp khăn”.

Câu 9. Xét theo mục đích nói, câu văn số (3) “Cây cỏ thơm.” của đoạn trích thuộc kiểu câu gì?

- A. Trần thuật.
- B. Nghi vấn.
- C. Cầu khiến.
- D. Cảm thán.

Câu 10. Ý nào sau đây không phải là tác dụng của việc lặp lại từ “thơm” trong các câu số “(2) Gió thơm. (3) Cây cỏ thơm. (4) Đất trời thơm”?

- A. Liên kết câu (3), (4) với câu (2).
- B. Nhấn mạnh hương thơm của thảo quả trải khắp không gian.
- C. Làm cho câu ngắn gọn hơn.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Viết đoạn văn khoảng 10 đến 12 câu nêu cảm nhận của em về hình ảnh ngôi nhà trong đoạn thơ sau:

Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng
Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong
Là bức tranh còn nguyên màu vôi gạch.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 20

Phần 1. Trắc nghiệm (2 điểm)

Chiếc rổ may

Thuở bé nhiều hôm tôi bỏ chơi
Cảm thương đứng ngó mẹ tôi ngồi
Vá bên chiếc rổ mùi thơm cũ
Như tấm lòng thơm của mẹ tôi.
Lơ thơ chỉ rối sợi con con;
Những cái kim hư, hột nút mòn
Tần tiện để dành trong lọ nhỏ;
Vải lành gói ghém mấy khoanh tròn...

(theo Tế Hanh)

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. (0,25 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ gì?

- A. Thơ năm chữ B. Thơ sáu chữ C. Thơ bảy chữ D. Thơ tám chữ

Câu 2. (0,25 điểm) Nhiều hôm nhân vật trữ tình đã bỏ chơi để làm gì?

- A. Để học bài B. Để ngủ trưa C. Để nấu cơm D. Để xem mẹ

Câu 3. (0,25 điểm) Những từ nào sau đây được dùng để miêu tả đặc điểm của các dụng cụ may vá của mẹ?

- A. Hư, mòn B. Cảm thương C. Lơ thơ D. Tần tiện

Câu 4. (0,25 điểm) Đây là cặp từ trái nghĩa đã xuất hiện ở trong bài thơ?

- A. Cũ - mới B. Thơm - thối C. Hư - lành D. Bé - lớn

Câu 5. (0,25 điểm) Bài thơ có sử dụng tất cả bao nhiêu từ láy?

- A. 2 từ láy B. 3 từ láy C. 4 từ láy D. 5 từ láy

Câu 6. (0,25 điểm) Hai câu thơ dưới đây đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

“Vá bên chiếc rổ mùi thơm cũ
Như tấm lòng thơm của mẹ tôi.”

- A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. Hoán dụ D. So sánh

Câu 7. (0,25 điểm) Chủ ngữ của câu thơ “Thuở bé nhiều hôm tôi bỏ chơi” là gì?

- A. Thuở bé B. Nhiều hôm C. Nhiều hôm tôi D. Tôi

Câu 8. (0,25 điểm) Từ nào đồng nghĩa với từ in đậm trong câu “Cảm thương đứng ngó mẹ tôi ngồi”?

- A. Nghĩ B. nhìn C. ngủ D. ngóng

Phần 2. Tự luận (8 điểm)

Câu 1. (1 điểm)

Cho câu văn sau:

Cứ mỗi lần chúng tôi reo hò, huyết còi ầm ỉ chạy lên đồi là hai cây phong khổng lồ lại nghiêng ngả đứng đưa như muốn chào mời chúng tôi đến với bóng râm mát rượi và tiếng lá xào xạc dịu hiền.

(theo Ai-ma-tốp)

a. Em hãy phân tích cấu tạo của câu văn trên.

.....

.....

.....

b. Câu văn trên đã sử dụng biện pháp tu từ nào, hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

.....

.....

.....

Câu 2. (0.5 điểm)Viết tiếp về câu còn lại vào chỗ trống để hoàn thành các câu ghép sau:

a. Chú gà trống dậy từ sớm, cất tiếng gáy gọi ông mặt trời,

b. nên em đành phải đi bộ đến trường một mình..

Câu 3. (0,5 điểm) Cho câu văn sau:

Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt.

(theo Nguyễn Hồng)

Em hãy phân tích cấu tạo của câu văn trên và cho biết đó là kiểu câu gì?

.....

.....

.....

Câu 4. (1 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng...

(theo Tế Hanh)

a. Em hãy tìm các từ láy có trong đoạn thơ.

.....

.....

.....

b. Đặt 1 câu ghép có sử dụng 1 trong các từ láy em vừa tìm được, có sử dụng cặp quan hệ từ theo quan hệ điều kiện - kết quả.

.....

.....

.....

Câu 5. (5 điểm)

Em hãy miêu tả một cuốn sách mà mình yêu thích nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHÚC CÁC CON THI TỐT !

THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ LỚP 1-2-3-4-5 BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

→ Thầy cô cần trọn bộ giáo án word và PPT lớp 1-2-3-4-5 bộ Kết nối tri thức và Cánh diều nhân Hương Thảo QTV nhóm zalo gửi ạ!

→ Mời bạn QUYẾT MÃ ZALO vào nhóm zalo tài liệu tiểu học miễn phí



The graphic is a beach-themed poster. At the top, a yellow banner contains the title 'THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ LỚP 1-2-3-4-5 BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG' in red. Below the banner, on the left, is a speech bubble with text about downloading lesson plans. In the center, a blue box contains a QR code and the name 'Hương Thảo'. To the right of this box is a red bucket with a beach ball and a palm tree. At the bottom left, a camera and a crab are on the sand. At the bottom right, another speech bubble contains text about joining a Zalo group, next to another QR code. A red arrow points from the first QR code to the second.